TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2023/DS-ST
Ngày 08 - 11 - 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 575/2023/TLST–DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1975.

Ông Trần Chí T , sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Thuận Tạo, xã , huyện D, tỉnh C. (bà N và ông T có mặt)

- *Bị đơn:*

Bà Lữ Ngọc Đ , sinh năm 1965.

Ông Phan Thanh S , sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Xóm Tắc, xã T, huyện D, C. (bà Đ có mặt; ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2023 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và ông Trần Chí T trình bày: Trước đây

vợ chồng ông T và bà N mở các dây hụi để bà con chơi góp vốn kinh doanh. Trong các dây hụi vợ chồng ông S và bà Đ tham gia tham gia và hốt cụ thể sau.

Dây thứ nhất, hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2020 âl, mỗi tháng khui 02 lần, hụi gồm có 60 chưng, ông S và bà Đ tham gia 02 chưng. Khi tham ông S và bà Đ hốt hết 02 chưng và chốt hụi chết ngày 30/6/2021 âl. Từ đó đến nay ông S và bà Đ không đóng hụi chết cho ông bà còn nợ số tiền 23 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 chưng = 46.000.000 đồng.

Dây thứ hai, hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/4/2021 âl, mỗi tháng khui 02 lần, hụi gồm có 48 chưng, ông S và bà Đ tham gia 01 chưng. Khi tham đến ngày 30/4/2021 âl, ông S và bà Đ hốt và chốt hụi chết ngày 30/6/2021 âl. Từ đó đến nay ông S và bà Đ không đóng hụi chết cho ông bà còn nợ số tiền 43 kỳ x 1.000.000 đồng = 43.000.000 đồng. Các dây hụi hiện đã mãn.

Đồng thời, khi vợ chồng ông S và bà Đ mở hụi, vợ chồng ông có tham gia 01 dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 15/11/2019 âl, mỗi tháng khui 02 lần, hụi gồm có 47 chưng, vợ chồng ông tham gia 02 chưng. Khi tham gia đến ngày 30/8/2021 âl, ông S và bà Đ đình hụi. Dây hụi này ông S và bà Đ nợ vợ chồng ông 42.000.000 đồng. Tổng số tiền ba dây hụi trên ông S và bà Đ còn nợ vợ chồng ông 131.000.000 đồng.

Đến ngày 20/01/2023 dl, ông S và bà Đ trả vợ chồng ông 16.000.000 đồng và ngày 22/3/2023 dl trả vợ chồng ông 2.000.000 đồng.

Nay, ông Trần Chí T và bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh S và bà Lữ Ngọc Đ trả cho ông bà số tiền hụi còn thiếu tổng số tiền 113.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Lữ Ngọc Đ trình bày: Trước đây bà có tham gia chơi 03 chưng hụi của ông T và bà N mở, khi tham gia bà đã hốt hết và các dây hụi hiện đã mãn đúng như ông T và bà N trình bày.

Vào ngày 15/11/2019 âl bà mởi hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khui 02 lần, hụi gồm có 47 chưng, vợ chồng ông T và bà N tham gia 02 chưng. Trong quá trình mở hụi đến tháng 8/2021 âl bà đình hụi. Dây hụi này bà xác định còn thiếu ông T và bà N 42.000.000 đồng. Sau đó bà có trả cho ông T và bà N được 18.000.000 đồng, hiện bà còn thiếu lại ông T và bà N tổng cộng 113.000.000 đồng và bà có viết biên nhận nợ cho ông T và bà N.

Đối với việc mở hụi và chơi hụi do một mình bà tham gia và khi tham gia hụi nhiều người không biết tên bà nên ghi tên ông S chơi, chứ thực ra ông S không có tham gia chơi hụi và mở hụi. Từ đó bà đồng ý trả cho ông T và bà N số tiền 113.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu.

Ngoài ra, bà với ông S từ khi cưới đến nay vẫn tôn tại mối quan hệ vợ chồng, cùng sinh sống chung một nhà. Số tiền bà hốt hụi của ông T và bà N, bà và ông S dùng thanh toán tiền mướn vuông của ông T và bà N.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Thanh S trình bày***:** Ông không có liên quan đến tranh chấp hụi giữa ông T và bà N với bà Đ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 08/11/2023 ông Phan Thanh S bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Chí T khởi kiện yêu cầu ông Phan Thanh S và bà Lữ Ngọc Đ trả tiền hụi còn nợ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N, ông T yêu cầu bà Đ và ông S trả tổng số tiền 113.000.000 đồng; ông S cho rằng ông không có liên quan đến việc chơi hụi của bà Đ . Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết và tại phiên toà bà Đ thừa nhận còn thiếu tiền hụi của vợ chồng ông T và bà N số tiền 113.000.000 đồng và bà đồng ý trả cho ông T và bà N. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."* nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Đối với yêu cầu của ông T và bà N buộc bà Đ và ông S liên đới cùng trả nợ cho ông bà. Xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 25/10/2023 và tại phiên tòa bà Đ xác định tại thời điểm bà mở hụi và tham gia hui của ông T và bà N, bà và ông S vẫn tồn tại mối quan hệ vợ chồng, cùng sinh sống chung một nhà. Số tiền hốt hụi bà với ông S thanh toán tiền mướn vuông của ông T và bà N. Hơn nữa, việc chơi hụi trong cộng đồng dân cư nhằm mục đích giúp đỡ lẫn nhau để phát triển kinh tế gia đình, cũng như thu nhập hợp pháp của vợ hoặc chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Luật hôn và nhân gia đình; Điều 288 Bộ luật Dân sự buộc bà Đ và ông S phải có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi cho ông T và bà N.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N và ông Trần Chí T . Buộc bà Lữ Ngọc Đ và ông Phan Thanh S trả cho ông T và bà N tiền hụi còn thiếu 113.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui đinh *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do đó, buộc bà Đ và ông S phải chịu số tiền là 5.650.000 đồng. (113.000.000 đồng x 5%). Ngày 08/11/2023 bà Đ có đơn xin miễn án phí, xét thấy bà Đ là người gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét giám 50% án phí cho bà Đ . Buộc ông S và bà Đ phải chịu 4.237.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 09/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N và ông Trần Chí T .

1. Buộc bà Lữ Ngọc Đ và ông Phan Thanh S trả cho bà Nguyễn Thị N và ông Trần Chí T tổng số tiền 113.000.000 đồng (một trăm mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Chí T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T và bà N 2.825.000 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000473 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Lữ Ngọc Đ và ông Phan Thanh S phải chịu 4.237.500 đồng. (bốn triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị N , ông Trần Chí T và bà Lữ Ngọc Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Phan Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)